ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ XVIII – thông qua ngày xx/4/2026)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 21 tháng 4 năm 2026.

Bản Điều lệ này sẽ chi phối các hoạt động của Công ty gồm các chương, điều, khoản như sau:

Chương I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) **"Công ty"** là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2;

b) **"Đại hội đồng cổ đông"** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

c) **"Vốn điều lệ"** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

d) **"Luật Doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

e) **"Luật Chứng khoán"** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

f) "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

g) **"Ngày thành lập"** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, ngày 24 tháng 12 năm 2008;

h) **"Người điều hành công ty"** bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

i) **"Người điều hành khác"** là cán bộ quản lý cấp trung do Tổng Giám đốc bổ nhiệm với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty;

j) **"Người quản lý doanh nghiệp"** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

k) **"Ban Tổng giám đốc"** bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

l) **"Người có liên quan"** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) **"Cổ đông"** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

n) **"Cổ đông sáng lập"** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

o) **"Cổ đông lớn"** là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty như được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

p) **"Cổ tức"** là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;

q) **"Thời hạn hoạt động"** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

r) **"Ngày"** là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết);

s) **"Ngày làm việc"** là "ngày" không bao gồm những ngày nghỉ.

t) **"Đa số"** là trên 50%;

u) **"Giấy tờ pháp lý của cá nhân"** là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

v) **"Giấy tờ pháp lý của tổ chức"** là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tài liệu tương đương khác;

w) **"Bí mật kinh doanh của Công ty"** là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Công ty chưa được công bố, có khả năng sử dụng trong kinh doanh và khi được sử dụng sẽ tạo cho Công ty lợi thế cạnh tranh so với các tổ

chức, cá nhân khác. Bí mật kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin sau:

- Chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án kinh doanh của Công ty;

- Thông tin về khách hàng, đối tác, thị trường và các dữ liệu thương mại của Công ty;

- Hồ sơ dự án đầu tư, phương án đầu tư, phương án đấu thầu, hồ sơ dự thầu;

- Nội dung chi tiết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng xây dựng, hợp đồng liên danh, liên kết;

- Báo cáo tài chính, số liệu kế toán, báo cáo quản trị nội bộ chưa công bố;

- Các tài liệu, dữ liệu khác thuộc phạm vi bảo mật theo quy định nội bộ của Công ty.

x) **"Bí mật thương mại của Công ty"** là các thông tin liên quan đến hoạt động thương mại của Công ty chưa được công bố và được Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo mật nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

y) **"Sở giao dịch chứng khoán"** là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: 3-2 Investment and Construction Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: C32

2. Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 45A, đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (0274) 3759 446 / 1900 5132
- Fax: (0274) 3755 605
- Email: info@c32.vn
- Website: https://c32.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với quyết định của HĐQT trong phạm vi Điều lệ và quy định luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2, Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể là Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo từng thời kỳ, do Hội đồng quản trị quyết định và ghi nhận tại Nghị quyết bổ nhiệm.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty được ghi nhận cụ thể trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và là người nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Công ty chưa bổ nhiệm Tổng Giám đốc hoặc chức danh Tổng Giám đốc bị khuyết, Hội đồng quản trị có quyền quyết định giao hoặc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị đảm nhiệm chức danh Người đại diện theo pháp luật nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thay đổi Người đại diện theo pháp luật do Hội đồng quản trị quyết định bằng nghị quyết và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật mà không cần sửa đổi Điều lệ Công ty.

6. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; phải thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trung thành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125
2	Phá dỡ	4311
3	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; cho thuê đất, văn phòng, nhà, xưởng (thực hiện theo quy hoạch); Đầu tư kinh doanh cầu đường, giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ "trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng... theo quy định pháp luật".	6810
9	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
11	Bốc xếp hàng hoá Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ	5224
12	Cho thuê xe có động cơ	7710
13	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng cây xanh, thảm cỏ đô thị.	8130
14	Lắp đặt lưới điện Chi tiết: - Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống; Thi công hệ thống chiếu sáng; Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, báo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng.	4321
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Rèn, dập, ép và cán kim loại; Luyện bột kim loại Gia công cơ khí.	2592
16	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chí tiết: Hoạt động kho bãi	
17	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Khai thác đá, cát, sỏi, đất, đất sét.	0810
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn công trình Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông đường bộ: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy chữa cháy.	7110
19	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Góp vốn, mua cổ phần.	6419
20	Hoạt động cân hàng hóa liên quan đến vận tải. Chi tiết: Hoạt động cân hàng hóa liên quan đến vận tải	5229.
21	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4212 (Chính)
22	Xây dựng nhà để ở	4101
23	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
24	Xây dựng nhà không để ở	4102
25	Trồng cây lâu năm khác	0129
26	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
28	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29	Xây dựng công trình công ích khác	4229
30	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi; nạo vét kênh mương, cầu cống, sông ngòi; thi công hệ thống xử lý chất thải.	4299
31	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia	4723
32	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh.	0118
33	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất gạch, ngói (theo công nghệ tuynel)	2395

STT	Tên ngành	Mã ngành
34	Bán buôn đồ uống Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia	4633
35	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng	7730
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt, xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.	4322
37	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp.	7020
38	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm: Kiểm tra âm thanh và chấn động Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất... Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ... Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn Phân tích lỗi Hoạt động thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa; Kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	7120
39	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời (Thực hiện theo Nghị Định 137/2013/NĐ-CP và Nghị định 94/2017/NĐ-CP) (Chỉ được hoạt động sau khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	3511
40	Quảng cáo. Chi tiết: Cung cấp, thiết kế vị trí, trình bày và thực hiện quảng cáo trên website, trên phần mềm ứng dụng các thiết bị điện tử, thiết bị cầm tay.	7310
41	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử. (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với	4791

STT	Tên ngành	Mã ngành
	các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
42	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề kinh doanh chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Sử dụng nguồn vốn, lao động, công nghệ tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra lợi nhuận, gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy để phát triển Công ty.

Nỗ lực hoạt động mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng cao, chi phí hợp lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để Công ty tiến tới phát triển bền vững, góp phần đem lại lợi ích kinh tế cho xã hội, đóng góp vào ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho người lao động đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của công ty là: 300.592.900.000 đồng (ba trăm tỷ, năm trăm chín mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

3. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.059.290 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

4. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần này được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.

6. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

8. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

9. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V

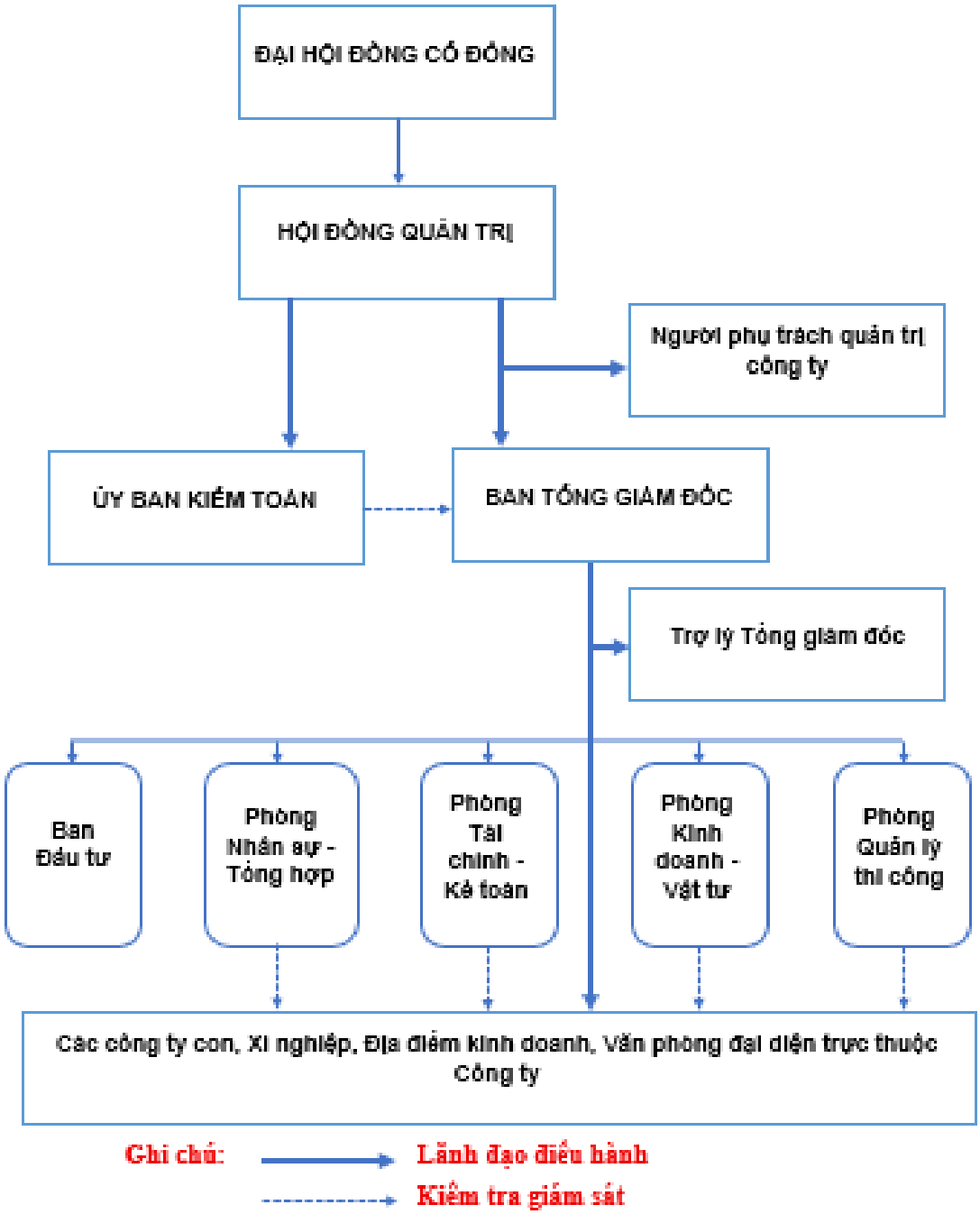
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát.

Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Tổng Giám đốc điều hành.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2



Chương VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp (đã được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15) phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra sẽ do Ủy ban Kiểm toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

4. Tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản

ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối Công ty phải mời đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản. trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu hợp lệ theo quy định tại điểm c, và điểm d khoản 3 Điều này.

Việc triệu tập được hiểu là việc Hội đồng quản trị ban hành quyết định triệu tập và triển khai các thủ tục cần thiết để tổ chức cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thời điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và thời hạn gửi thông báo mời họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác dự họp như sau:

a) Cổ đông là cá nhân ủy quyền cho một (01) người đại diện theo ủy quyền;

b) Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa cho ba (03) người đại diện theo ủy quyền.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản: Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân uỷ quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền;

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức uỷ quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được uỷ quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền;

c) Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền không thể trực tiếp tham dự Đại hội thì có thể cử nhân viên tham dự trực tiếp. Việc cử nhân viên tham dự phải lập thành văn bản có chữ ký, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền;

d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

e) Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc họp kết hợp trực tiếp với trực tuyến được thực hiện theo cùng nguyên tắc nêu trên và theo hướng dẫn tại thông báo mời họp, quy chế tổ chức cuộc họp do Công ty ban hành cho từng kỳ họp.

f) Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty hoặc không theo quy định của pháp luật về dân sự sẽ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông giải quyết theo quy định.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở

lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, hộp thư điện tử (email) nếu có, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến cho Người phụ trách quản trị Công ty hoặc Ban tổ chức (trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập họp) hoặc gửi đến Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện Công ty triệu tập họp theo Điều 14 Điều lệ này ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp để trình Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông xem xét, chuẩn bị tài liệu họp cho các kiến nghị này (trong trường hợp kiến nghị được người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đưa vào chương trình họp). Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên hệ, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ, pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần cổ đông nắm giữ, tổng số cổ phần của nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp và chữ ký của đổ đông hoặc tất cả các cổ đông trong nhóm cổ đông.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung, theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d) Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, đồng thời đăng tải nội dung kiến nghị và các tài liệu họp liên quan đến kiến nghị này lên trang thông tin điện tử của Công ty để các cổ đông theo dõi và xem xét, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1, Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) hoặc thông tin đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử (trường hợp Công ty có áp dụng) trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ

và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số phiếu tán thành nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

f) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

g) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp nhưng không loại trừ 02 nội dung tại khoản này là sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán hoặc của cổ

đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gởi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp. phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 25. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này,

thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị với các tỷ lệ như.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy

chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo sự cân đối về chuyên môn, kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, tài chính, pháp luật và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty; đồng thời bảo đảm sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Trong thời gian chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời có trách nhiệm giải trình khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, cơ quan có thẩm quyền hoặc cổ đông theo quy định pháp luật, đối với các trường hợp vẫn còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng thực hiện nghĩa vụ.

Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và không được hưởng thù lao, lợi ích khác kể từ thời điểm Công ty nhận được thông tin về một trong các trường hợp sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị tạm giam; đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn xin từ nhiệm/từ chức của thành viên Hội đồng quản trị.

Đối với các trường hợp không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ, việc giải trình (nếu có) được thực hiện thông qua người đại diện hợp pháp hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đơn xin từ nhiệm/từ chức của thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất để xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế theo quy định.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên của Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị công ty;

b) Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

e) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

f) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;

g) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;

h) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

i) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác;

j) Các kế hoạch trong tương lai.

k) Các nội dung khác (nếu có).

4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được nhận lương và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

b) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

c) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3, Điều 30 Điều lệ này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là tham gia tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trên điện thoại, hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản hoặc phiếu biểu quyết của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản họp phải được tất cả thành viên Hội đồng quản trị xác nhận qua hòm thư điện tử mà thành viên đã đăng ký với Công ty.

12. Biểu quyết.

a) Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 11 Điều này tham dự với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu tham dự để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 6 Điều 43 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

13. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành.Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

15. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập một hoặc nhiều tiểu ban trực thuộc. Số lượng thành viên cụ thể của mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải đảm bảo có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Mỗi tiểu ban phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành, một Kế toán trưởng và các chức danh Người điều hành khác theo nhu cầu quản lý, điều hành tại từng thời kỳ.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

~~2.~~ Người điều hành khác là cán bộ quản lý cấp trung do Tổng Giám đốc bổ nhiệm với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

d) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

4. Căn cứ nhu cầu quản trị và điều hành trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm và đánh giá đối với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng lao động mà Tổng giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;

k) Hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

l) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

m) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;

n) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm: Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

b) Có đơn xin từ chức;

c) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Chương IX

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

7. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do quy định. Mỗi thành viên Ủy ban Kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

h) Các nội dung khác (nếu có).

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các ủy ban, ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị; và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

b) Đối với những giao dịch có giá trị lớn hơn (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty.

Việc tra cứu, trích lục hoặc sao chụp các tài liệu nêu trên được thực hiện theo trình tự, thủ tục và quy trình cung cấp thông tin do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định nội bộ có liên quan.

Công ty có quyền từ chối cung cấp hoặc hạn chế tiếp cận đối với các thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều 1 Điều lệ này và các quy định nội bộ về bảo mật thông tin của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Các cá nhân nêu trên có trách nhiệm sử dụng thông tin đúng mục đích phục vụ công tác quản trị và điều hành Công ty, không được tiết lộ các thông tin thuộc phạm vi bí mật thương mại, bí mật kinh doanh hoặc thông tin bảo mật nội bộ của Công ty cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

Việc quản lý, lưu trữ, khai thác và cung cấp các hồ sơ, tài liệu của Công ty phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ công ty, quản lý hồ sơ và bảo mật thông tin của Công ty.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Ngoài Điều lệ, Công ty thực hiện công bố và cung cấp các thông tin liên quan đến quản trị công ty, báo cáo tài chính và các thông tin khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện công bố thông tin theo quy định.

Chương XII

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Tổ chức cơ sở Đảng – Công đoàn

Các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt nam, Công đoàn, Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó.

Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của tổ chức mình.

1. Tổ chức cơ sở Đảng

a) Tổ chức cơ sở Đảng Công ty là tổ chức chính trị, lãnh đạo trực tiếp Công đoàn công ty. Tổ chức cơ sở Đảng công ty tham gia sinh hoạt và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy cấp trên;

b) Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng công ty phải chấp hành đúng những quy định của pháp luật hiện hành, chấp hành Điều lệ Đảng và nghị quyết của Đảng các cấp; được Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt;

c) Tổ chức cơ sở Đảng công ty có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác đối với tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Yêu cầu Hội đồng quản trị công ty và Tổng Giám đốc Công ty chấp hành đúng pháp luật hiện hành.

- Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng đến từng người lao động trong Công ty.

- Bồi dưỡng giới thiệu cán bộ quản lý, nhân viên của Công ty thành những đảng viên ưu tú, có khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như sự phát triển của Công ty, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 47. Công nhân viên và Công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Trích lập quỹ: Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty sau khi Công ty thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 51. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 54. Nghĩa vụ, nội dung công bố thông tin

1. Nghĩa vụ công bố thông tin

a. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác.

b. Công ty thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

- Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty: www.c32.vn;

- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung công bố thông tin

a. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, gồm:

- Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật;

- Công bố thông tin bất thường khi có phát sinh các sự kiện thuộc diện phải công bố thông tin bất thường theo quy định của pháp luật;

- Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

b. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công ty, báo cáo thường niên theo quy định pháp luật.

Điều 55. Người công bố thông tin

Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố.

Chương XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 56. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII
CON DẤU

Điều 57. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 58. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 59. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 60. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan tới thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm d Điều này được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần, từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 62. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm hai mươi mốt (XXI) chương, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2 nhất trí thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

Chương I 1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1
Chương II 3
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty 3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 4
Chương III 4
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 8
Chương IV 8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 9
Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty. 10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 10
Điều 10. Thu hồi cổ phần 10
Chương V 10
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát. 10
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 11
Điều 12. Quyền của cổ đông 12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 17. Thay đổi các quyền 18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 21
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 24

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 27
Chương VII 28
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 29
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 30
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 32
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị 33
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 34
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 38
Hội đồng quản trị có thể thành lập một hoặc nhiều tiểu ban trực thuộc. Số lượng thành viên cụ thể của mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải đảm bảo có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Mỗi tiểu ban phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 38
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty 38
Chương VIII 38
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 38
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý 38
Điều 35. Người điều hành Công ty 39
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 39
Chương IX 40
ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 41
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán 41
Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán 41
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán 41
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán 42
Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 42
Chương X 43
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 43
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng 43
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 43
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 44
Chương XI 44
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 44

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 44
Chương XII 45
TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ... 45
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 45
Điều 46. Tổ chức cơ sở Đảng – Công đoàn 45
Điều 47. Công nhân viên và Công đoàn 46
Chương XIII 46
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 46
Điều 48. Phân phối lợi nhuận 46
Chương XIV 47
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 47
Điều 49. Tài khoản ngân hàng 47
Điều 50. Năm tài chính 47
Điều 51. Chế độ kế toán 47
Chương XV 48
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 48
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 48
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 48
Điều 53. Báo cáo thường niên 48
Chương XVI 49
KIỂM TOÁN CÔNG TY 49
Điều 56. Kiểm toán 49
Chương XVII 49
CON DẤU 49
Điều 57. Con dấu 49
Chương XVIII 50
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 50
Điều 58. Giải thể Công ty 50
Điều 59. Gia hạn hoạt động 50
Điều 60. Thanh lý 50
Chương XIX 51
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 51
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 51
Chương XX 51
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 51
Điều 62. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 51
Chương XXI 51
NGÀY HIỆU LỰC 51

Điều 63. Ngày hiệu lực 52

CHARTER
3-2 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

(Amended and supplemented for the XVIII time – approved on xx/4/2026)

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly on November 26, 2019; amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 approved by the National Assembly on November 29, 2024 and guiding documents;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020, amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 passed by the National Assembly on January 11, 2022, Law No. 76/2025/QH15 passed by the National Assembly on June 17, 2025 and guiding documents;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of Articles of the Law on Securities; amended and supplemented by the Government's Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 amending and supplementing a number of Articles of Decree No. 155/2020/ND-CP;

Pursuant to the Ministry of Finance's Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

FOREWORD

This Charter was approved by a valid decision of the Annual General Meeting of Shareholders held on April 21, 2026.

This Charter shall govern the Company's activities, including the following chapters, articles and clauses:

Chapter I
DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Explanation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:

a) **"Company"** means 3-2 Investment and Construction Joint Stock Company;

b) **The "General Meeting of Shareholders"** is the highest decision-making body of the Company, including all shareholders with voting rights;

c) **"Charter capital"** means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of a joint-stock company and specified in Article 6 of this Charter;

d) **"Law on Enterprises"** means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly on June 17, 2020 and its amending and supplementing documents;

e) **"Law on Securities"** means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly on November 26, 2019 and its amendments and supplements;

f) "**Vietnam**" means the Socialist Republic of Vietnam;

g) **"Date of establishment"** means the date on which the Company is granted the Certificate of Enterprise Registration for the first time, December 24, 2008;

h) **"Company executives"** include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountants appointed by the Board of Directors;

i) **"Other executives"** are middle-level managers appointed by the General Director in numbers and standards in accordance with the Company's management structure and regulations;

j) **"Enterprise managers"** include the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Directors;

k) **"Board of General Directors"** includes the General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant;

l) **"Related person"** means an individual or organization specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

m) **"Shareholder"** means an individual or organization that owns at least one share of the Company;

n) **"Founding shareholder"** means a shareholder who owns at least one ordinary share and signs on the list of founding shareholders of a joint-stock company;

o) **"Major shareholder"** means a shareholder who owns 5% or more of the Company's voting shares as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

p) **"Dividend"** means the after-tax profit paid for each share in cash or other assets;

q) **"Operation duration"** means the Company's operation time specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;

r) **"Day"** means a calendar day, including the time limit calculated according to the official calendar issued by the State of Vietnam (solar calendar), including holidays (Saturdays, Sundays, public holidays, Tet holidays);

s) **"Working day"** means "day" excluding holidays.

t) **The "majority"** is over 50%;

u) **"Legal documents of individuals"** means one of the following papers: identity cards, citizen identity cards, passports, other lawful personal identification papers;

v) **"Legal documents of an organization"** means one of the following papers: Establishment decision, Enterprise Registration Certificate, other equivalent documents;

w) **"Business secrets of the Company"** are information obtained from the Company's investment, production and business activities that have not been disclosed, are capable of being used in business and when used, will give the Company a competitive advantage compared to other organizations and individuals. The Company's trade secrets include but are not limited to the following information:

- Development strategy, production and business plan, business plan of the Company;

- Information about the Company's customers, partners, markets and commercial data;

- Dossiers of investment projects, investment plans, bidding plans, bid dossiers;

- Detailed contents of economic contracts, construction contracts, joint venture and association contracts;

- Financial statements, accounting data, and internal management reports that have not yet been announced;

- Other documents and data within the scope of confidentiality according to the Company's internal regulations.

x) **"The Company's trade secret"** means information related to the Company's commercial activities that has not been disclosed and has been taken by the Company to take necessary measures to ensure the Company's legitimate interests.

y) **"Stock Exchange"** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In these Regulations, references to one or several other regulations or documents include amendments, supplements or documents that replace them.

3. The headings (Chapters and Articles of this Charter) are used to facilitate the understanding of the content and do not affect the content of this Charter.

4. Words or terms that have been defined in the Enterprise Law (if not in conflict with the subject or context) shall have the same meanings in this Charter.

Chapter II

NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE WITH OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the company

1. Company Name:

- Company name written in Vietnamese: 3-2 Investment and Construction Joint Stock Company

- Company Name in English: 3-2 Investment and Construction Joint Stock Company

- Abbreviated Company Name: C32

2. The company operates in the form of a joint stock company, with legal status in accordance with the current law of Vietnam.

3. Registered office of the company:

- Head office address: 45A, Nguyen Van Tiet Street, Lai Thieu Ward, Ho Chi Minh City.

- Phone: (0274) 3759 446 / 1900 5132

- Fax: (0274) 3755 605

- Email: info@c32.vn

- Website: https://c32.vn

4. The company may establish branches, representative offices, and business locations in business areas to implement the company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors within the scope of the Charter and the provisions of law.

5. Except for the premature termination of the operation under Clause 2, Article 54 or the extension of the operation under Article 55 of this Charter, the term of operation of the Company commences from the date of establishment and is indefinite.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The company has one (01) legal representative.

2. The legal representative of the Company may be the General Director or the Chairman of the Board of Directors, from time to time, decided by the Board of Directors and recorded in the Appointment Resolution.

3. The legal representative of the Company is specifically recorded on the Enterprise Registration Certificate and is the person who exercises the rights and obligations arising from the Company's transactions on behalf of the Company; representing the Company as a plaintiff, defendant, person with related interests and obligations before the Arbitration and the Court and exercising other rights and obligations as prescribed by law.

4. In case the Company has not appointed the General Director or the title of General Director is deficient, the Board of Directors has the right to decide to assign or appoint the Chairman of the Board of Directors to assume the title of Legal Representative in order to ensure the continuous and stable operation of the Company in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

5. The appointment, dismissal or change of the legal representative shall be decided by the Board of Directors by resolution and carry out the procedures for registration of change with the business registration authority in accordance with the provisions of law without amending the Company's Charter.

6. The legal representative shall be responsible before law for the exercise of the assigned rights and obligations; must exercise their rights and obligations in an honest, prudent and loyal manner in order to ensure the legitimate interests of the Company, not abuse their positions and powers for self-interest or serve the interests of other organizations and individuals as prescribed in Article 13 of the Law on Enterprises and relevant laws.

Chapter III

OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company

1. Business lines of the Company:

STT	Industry Name	Industry Code
1	Planting rubber trees	0125
2	Demolition	4311
3	Drainage and wastewater treatment	3700
4	Installation of industrial machinery and equipment	3320
5	Wholesale of other installation materials and equipment in construction	4663
6	Wholesale of Metals and Metal Ores Details: Wholesale Iron, Steel	4662

STT	Industry Name	Industry Code
7	Completion of construction works	4330
8	Real estate business, land use rights belonging to owners, users or tenants. Details: Real estate business; lease of land, offices, houses and workshops (implemented according to planning); Investment in roads, bridges, ferries, waterways and roads "except for investment in the construction of cemetery and graveyard infrastructure to transfer land use rights associated with infrastructure... in accordance with the law".	6810
9	Manufacture of beds, cabinets, tables, chairs	3100
10	Freight transport by road	4933
11	Loading and unloading of goods Details: Road Cargo Loading and Unloading	5224
12	Motor Car Rental	7710
13	Landscape care and maintenance services Details: Planting trees, urban grass.	8130
14	Grid Installation Details: - Installation of low-voltage power grids and stations on lines of 35KV or less; Construction of lighting systems; Installation of equipment: protection, alarm, fire protection system, lightning protection system for construction works.	4321
15	Mechanical Processing; Metal Processing and Coating Details: - Forging, stamping, pressing and rolling; Metal powder smelting Mechanical Machining.	2592
16	Warehousing and storage of goods Details: Warehousing operations	5210
17	Mining of stone, sand, gravel, clay Details: - Mining stone, sand, gravel, soil, clay.	0810
18	Architectural activities and related technical consultancy Details: Project consultancy Design of civil and industrial construction works, road traffic works: Architectural design of works; Interior and exterior design of the project; Landscape design; Structural design of works; Electrical – M&E design of works; Water supply and drainage design; Ventilation design – heat supply and exhaust; Designing	7110

STT	Industry Name	Industry Code
	information and communication networks in construction works; Fire protection design.	
19	Other Currency Intermediary Activities Details: Capital contribution, share purchase.	6419
20	Cargo weighing activities related to transportation. Details: Transportation-related cargo weighing activities	5229.
21	Construction of road works Details: Road construction	4212 (Primary)
22	Building houses for living	4101
23	Exploitation of forest products other than timber	0231
24	Building houses that are not for living	4102
25	Planting other perennials	0129
26	Construction of water supply and drainage works	4222
27	Afforestation, forest care and forestry tree nurturing	0210
28	Construction of telecommunications and communication works	4223
29	Construction of other public-utility works	4229
30	Construction of other civil engineering works Details: Construction of irrigation works; dredging of canals, bridges, and rivers; construction of waste treatment systems.	4299
31	Retail beverages in specialty stores Retail of non-alcoholic beverages, wine, beer	4723
32	Growing vegetables, beans and flowers Details: Planting flowers and ornamental plants.	0118
33	Production of concrete and products from concrete, cement and gypsum Details: Production of concrete and cement and gypsum products; Production of bricks and tiles (according to tuynel technology)	2395
34	Wholesale Beverages Wholesale of non-alcoholic beverages, wine, beer	4633
35	Rental of machinery, equipment and other tangible utensils without an operator Details: Construction machinery and equipment rental	7730
36	Installation of water supply, drainage, heating and air conditioning systems	4322

STT	Industry Name	Industry Code
	Details: Installation and construction of water supply, drainage, heater and air conditioning systems.	
37	Management consulting activities Details: Providing advice, guidance and executive assistance to businesses and other organizations in management matters, such as strategy and operational planning, human resources policy, implementation and planning; production progress and monitoring plan. The provision of this business service may include consulting, guidance, or operational assistance to the business.	7020
38	Technical Testing and Analysis Details: Physical, chemical and other analysis tests of all types of materials and products, including: Sound and vibration tests Check the composition and purity of minerals... Checking the physical composition and performance of materials, such as bearing, strength, thickness, radioactive capacity, etc. Weld and weld engineering tests Fault Analysis Testing of products and goods; Business in product and goods quality testing services; Specialized experiments in construction.	7120
39	Power Generation Details: Solar Power (Comply with Decree 137/2013/ND-CP and Decree 94/2017/ND-CP) (Only allowed to operate after fully satisfying the business conditions for conditional business lines)	3511
40	Advertisement. Details: Providing, designing locations, presenting and implementing advertisements on websites, on application software for electronic devices and handheld devices.	7310
41	On-demand retail ordered by post or internet. Details: Trading business via electronic transactions. (Except for the exercise of the right to export, import and distribution of goods on the list of goods of foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, import or distribute).	4791
42	(Enterprises must strictly comply with the provisions of the law on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection and business conditions for conditional business lines)	Business lines that have not

STT	Industry Name	Industry Code
		matched the code with Vietnam's system of economic sectors

2. Objectives of the Company:

Using capital, labor, technology to organize production and business activities to create profits, increase income for shareholders and accumulate to develop the Company.

Striving to bring customers products and services with high quality, reasonable costs, improving production and business efficiency so that the Company can move towards sustainable development, contributing to bringing economic benefits to society, contributing to the state budget, create jobs for employees to ensure the harmony of interests of enterprises, investors and employees.

Article 5. Business Scope and Activities of the Company

1. Companies permitted to conduct business activities in the business lines specified in this Charter have registered, notified changes in registration contents with the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal in accordance with current provisions of law and take appropriate measures to achieve the following items: of the Company.

2. The company may conduct business activities in other industries permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

Chapter IV

CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The company's charter capital is: 300,592,900,000 VND (three hundred billion, five hundred and ninety-two million, nine hundred thousand VND).

2. The charter capital is accounted in Vietnam dong (VND).

3. The total charter capital of the Company is divided into 30,059,290 shares with a par value of 10,000 VND/share.

4. The company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. The Company's shares on the date of adoption of this Charter include ordinary shares only. The rights and obligations of these shares are specified in Articles 12 and 13 of this Charter.

6. The company may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

7. The name, address, number of shares and other details of the founding shareholders in accordance with the provisions of the Law on Enterprises will be stated in the attached appendix. This Addendum is a part of this Charter.

8. Ordinary shares must be prioritized for sale to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the company, unless otherwise provided for by the General Meeting of Shareholders, the number of shares of shareholders not registered to buy all shall be decided by the company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons under conditions that are less favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

9. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manner provided for in this Charter and applicable laws.

10. The company may issue other securities in accordance with the law.

Article 7. Stock Certification

1. Shareholders of the company are granted share certificates corresponding to the number of shares and types of shares owned.

2. Stocks are securities that confirm the legitimate rights and interests of the owner to a part of the issuer's share capital. Stocks must have all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 7 days from the date of submission of a complete dossier of request for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 30 days from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's stock issuance plan (or other time limits as prescribed in the issuance terms), the holder of the number of shares shall be granted a share certificate. The shareholder does not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. In case the shares are lost, damaged or destroyed in other forms, the shareholders shall be re-granted shares by the Company at the request of such shareholders. The shareholder's proposal must include the following contents:

a) Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;

b) Commit to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided for by this Charter and law, stocks listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

2. Shares that have not been fully paid shall not be transferred and enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to buy newly offered shares and other benefits as prescribed by law.

Article 10. Share Recovery

1. In case a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and request such shareholder to pay the remaining amount and take responsibility corresponding to the total par value of the registered shares for the Company's financial obligations arising from the non-payment in full.

2. The above-mentioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the unpaid shares will be withdrawn.

3. The Board of Directors reserves the right to revoke unpaid shares in full and on time in the event that the requirements in the above notice are not fulfilled.

4. The recovered shares are considered as shares entitled to be offered for sale specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale and redistribution under such conditions and manner as the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding the withdrawn shares will have to relinquish their shareholder status for those shares, but shall still be responsible for the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising at the time of recovery under the decision of the Board of Directors from the date of recovery to the date of implementation payment. The Board of Directors has the sole right to decide on the coercive payment of the entire value of shares at the time of recovery.

6. A notice of revocation will be sent to the holder of the revoked shares before the time of revocation. The revocation remains in effect even in the event of an error or negligence in the delivery of the notification.

Chapter V

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

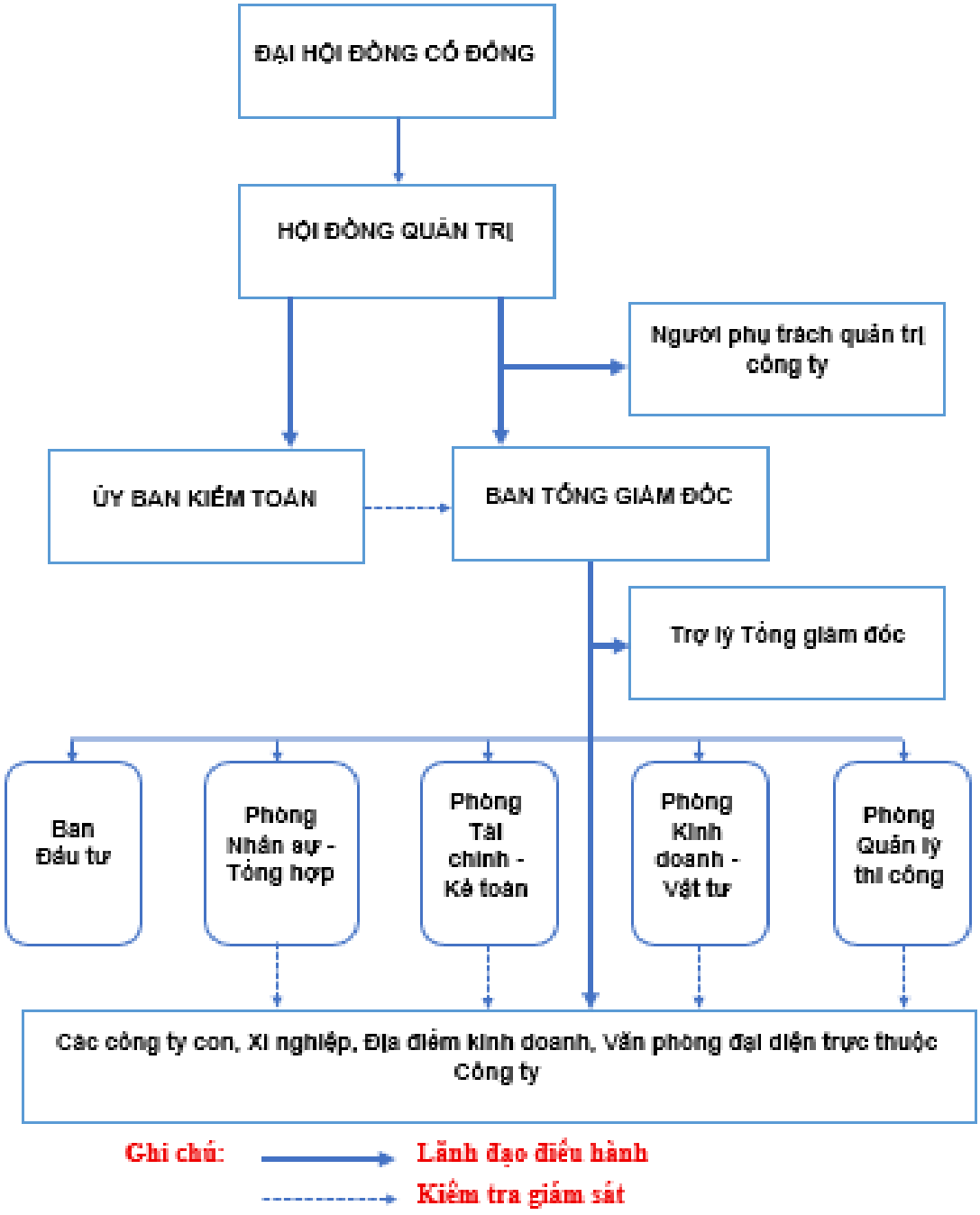
Article 11. Organizational structure control and control.

The organizational structure of the Company's governance and control includes:

1. General Meeting of Shareholders;

2. the Board of Directors, the Audit Committee under the Board of Directors;
3. Chief Executive Officer.

ORGANIZATIONAL CHART OF INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY



Chapter VI

SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Shareholders' rights

1. Holders of ordinary shares have the following rights:

a) Attending and speaking at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercising the right to vote directly or through an authorized representative or other forms prescribed by the company's charter and law. Each ordinary share has one voting right;

b) Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c) Priority is given to the purchase of new shares corresponding to the percentage of ordinary shares owned by each shareholder in the Company;

d) Freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;

e) Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information;

f) Considering, looking, extracting or copying the Company's Charter, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g) When the Company is dissolved or bankrupt, it is entitled to receive a part of the remaining assets corresponding to the percentage of share ownership in the Company after the Company has paid debts (including debt obligations to the State, taxes and fees) and paid to shareholders holding other types of shares of the Company in accordance with law;

h) Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) To be treated equally. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and obligations associated with the preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully announced to shareholders;

j) Have full access to periodic and unusual information published by the Company in accordance with the law;

k) To protect their legitimate rights and interests; to propose the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

l) Other rights as provided for in this Charter and current law.

2. Shareholders or groups of shareholders holding at least 5% or more of the total number of ordinary shares have the following rights:

a) Request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

The request for convening a meeting of the General Meeting of Shareholders specified in Clause 3, Article 115 of the Law on Enterprises (amended by Law No. 76/2025/QH15) must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the company, the grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request for convening a meeting must be accompanied by documents and evidences on the violations of the Board of Directors, the seriousness of the violation or the decision beyond its competence. Shareholders or groups of shareholders shall take full responsibility before law for the accuracy and truthfulness of documents and evidences provided to competent agencies when requesting the convening of the General Meeting of Shareholders.

b) Considering, looking up and extracting the number of minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

c) Request the Board of Directors to examine each specific issue related to the management and administration of the Company's activities when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; issues to be examined, the purpose of inspection. In this case, the inspection will be carried out directly by the Audit Committee and reported to the Board of Directors;

d) Proposing the issue to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 07 working days before the opening date. The petition must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, the issue proposed to be included in the meeting agenda;

e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate persons to the Board of Directors. In other cases, the nomination of persons to the Board of Directors shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders who form a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the group meeting to the shareholders attending the meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause may nominate one or several persons under the decision of the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders , the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. Comply with the Company's Charter and the Company's Internal Management Regulations.

2. Comply with Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

3. Confidentiality of information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and law; use the information provided only to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly forbidden to disseminate or copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.

4. Participating in the General Meeting of Shareholders and exercising voting rights through the following forms:

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Authorize other individuals and organizations to attend and vote at meetings;

c) Attending and voting through online conferences, electronic voting, and other electronic forms;

d) Send the ballot to the meeting via mail, fax, email.

5. Take personal responsibility when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:

a) Violation of law;

b) Conducting business and other transactions for self-interest or serving the interests of other organizations and individuals;

c) Payment of undue debts against financial risks to the Company.

6. Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights, which is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once (01) time per year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold an extraordinary meeting. The meeting place of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairman attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, especially through audited annual financial statements and financial plans for the next fiscal year. In case the audit report of the company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the auditing firm approved to audit the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the approved auditing organization mentioned above is responsible for attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b) The number of members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c) At the request of shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for the convening of the General Meeting of Shareholders must be expressed in writing. clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of relevant shareholders or a written request made in many copies and gathering sufficient signatures of relevant shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and the company's charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) The Board of Directors must decide to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the remaining members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors as prescribed at Point b, Clause 3 of this Article or receive valid requests as prescribed at Point c. and Point d, Clause 3 of this Article.

The convening is understood as the issuance of a decision by the Board of Directors to convene and implement the necessary procedures to organize the meeting in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

The time of holding the General Meeting of Shareholders shall comply with the regulations on the order and procedures for convening and the time limit for sending the notice of invitation to the meeting in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

b) In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter may represent the Company to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 4, Article 140 of the Law Enterprise.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders.

c) All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be refunded by the Company. This cost does not include expenses spent by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

Article 15. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

a) Through the company's development orientation;

b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type entitled to be offered for sale; decide on the annual dividend level of each type of shares;

c) Election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors;

d) Decision on investment or sale of assets valued at thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;

e) Decision on amendments and supplements to the Company's Charter;

f) Approval of annual financial statements;

g) Decide to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;

h) Consider and handle violations committed by members of the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders;

i) Decision on reorganization or dissolution of the Company;

j) To decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

k) Approving the Internal Governance Regulation, the Regulation on the Operation of the Board of Directors;

l) Approve the list of approved auditing firms; decide on the auditing firm approved to inspect the Company's operations;

m) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following issues:

a) The Company's annual business plan;

b) Audited annual financial statements;

c) The report of the Board of Directors on the governance and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;

d) Report on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

e) Dividend level for each share of each type;

f) Number of members of the Board of Directors;

g) Election, dismissal and dismissal of members of the Board of Directors;

h) To decide on the budget or the total level of remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;

i) Approve the list of approved auditing firms; deciding on the approved auditing firm to inspect the Company's activities when deeming it necessary;

j) Supplementing and amending the Company's Charter;

k) The type of shares and the number of new shares issued for each type of shares;

l) Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;

m) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;

n) Decision to invest or sell assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;

o) Decide to repurchase more than 10% of the total sold shares of each type;

p) The Company signs contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the latest financial statements;

q) Approving the transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

r) Approving the Internal Regulations on Corporate Governance, Operating Regulations of the Board of Directors;

s) Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend meetings or authorize other individuals and organizations to attend meetings as follows:

a) Shareholder means an individual authorizing one (01) authorized representative;

b) Shareholders being organizations owning at least 10% of the total number of ordinary shares may be authorized to a maximum of three (03) authorized representatives.

In case more than one authorized representative is appointed, the number of shares authorized for each representative must be specified. In case the shareholders of the Company do not determine the corresponding number of shares for each authorized representative, the number of shares will be divided equally among all authorized representatives.

2. The authorization of individuals and organizations to attend the General Meeting of Shareholders under the provisions of Clause 1 of this Article must be made in writing: The authorization document is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares to be authorized, the contents of the authorization, the scope of authorization, the duration of the authorization and must be signed according to the following provisions:

a) In case the shareholder is an authorized individual, the authorization document must contain:

When the authorized party is an individual: The power of attorney must be signed by the authorized shareholder and the authorized individual;

When the authorized party is an organization: The authorization document must be signed by the authorized shareholder and the signature of the legal representative, stamped with the seal of the authorized organization;

b) In case the shareholder is an authorized organization, the authorization document must contain:

When the authorized party is an individual: The authorization document must be signed by the legal representative/legal representative according to the internal regulations of the shareholder being the authorized organization, affixed with the seal of the shareholder of that organization and the signature of the authorized individual;

When the authorized party is an organization: The authorization document must be signed by the legal representative/legal representative according to the internal regulations of the shareholder being the authorized organization, affixed with the seal of the shareholder of that organization and the signature of the legal representative/legal representative according to the internal regulations of the authorized organization, affixing the seal of the authorized organization;

c) In case the legal representative of the authorized organization is unable to attend the General Meeting in person, an employee may be appointed to attend the General Meeting. The appointment of employees to attend must be made in writing with the signature and seal of the authorized organization;

d) The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the attendees of the meeting must also present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company);

e) The authorization to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders online or the meeting in combination with online is carried out according to the same principles mentioned above and according to the guidance in the notice of invitation to the meeting and the regulation on organization of the meeting issued by the Company for each meeting.

f) Cases where the Power of Attorney is made in writing not according to the Company's form or not in accordance with the provisions of civil law will be handled by the Shareholder Status Examination Board according to regulations.

3. The voting slip of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization is still valid in one of the following cases:

a) The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost his/her civil act capacity;

b) The authorizer has canceled the authorization designation;

c) The authorizer has cancelled the authority of the person performing the authorization.

This clause shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Change permissions

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preference share takes effect when it is approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the meeting. The Resolution of the General Meeting of Shareholders on the contents of adversely changing the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be approved if they are approved by the number of preference shareholders of the same type who own 75% or more of the total preference shares of that type or are approved by the preference shareholders of the same type owning 75% or more of the total number of shares the preferential portion of that type or higher shall be approved in case of passing the resolution in the form of collecting written opinions.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preference shares to approve the change of the above-mentioned rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there is not enough number of delegates as mentioned above, the meeting shall be reorganized within the next 30 days and the holders of shares of that type (regardless of the number of persons and shares) who are present in person or through authorized representatives are considered to have sufficient number of delegates requested. At the above-mentioned meetings of shareholders holding preference shares, holders of shares of that type who are present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.

3. The procedure for conducting such separate meetings is similar to the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided by the terms of the issuance of shares, the special rights attached to the types of shares with preferential rights over some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets are not altered when the Company issues additional shares of the same type.

Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes an annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The company must disclose information about the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than (10 days) before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders;

b) Prepare the program and content of the congress;

c) Preparing documents for the congress;

d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected contents of the meeting; list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;

e) Determining the time and place of the congress;

f) Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Provide the corresponding username and access password for shareholders and authorized representatives (if any) to access the online General Meeting of Shareholders, attend and exercise the right to vote and vote in case the Company organizes an online General Meeting of Shareholders and electronic voting;

h) Other tasks for the congress.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by means of ensuring that it reaches the contact address of the shareholders, email box if any, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission. The Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (counting from the date on which the notice is duly sent or sent, are paid for or put in the mailbox). The agenda of the General Meeting of Shareholders, documents related to the issues to be voted on at the General Meeting shall be sent to shareholders or/and posted on the Company's website. In case the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

a) Meeting agendas, documents used in the meeting;

b) List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors;

c) Voting slips;

d) Draft resolutions for each issue on the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the person in charge of the Company's governance or the Organizing Committee (in case the Board of Directors convenes a meeting) or to the Shareholders or a group of shareholders representing the Company convening a meeting under Article 14 of this Charter at least seven (07) working days before the opening date of the meeting to submit to the Board of Directors or the convener of the General Meeting of

Shareholders for consideration and preparation of meeting documents for these recommendations (in case the proposal is approved by the convener of the General Meeting of Shareholders to be included in the meeting agenda). The proposal must clearly state the name of the shareholder, contact address, nationality and legal papers of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office for shareholders being organizations, number and type of shares held by shareholders, the total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company, and the contents of the proposal to be included in the agenda of the meeting and the signatures of the shareholders or all shareholders in the group of shareholders.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders may reject the proposal specified in Clause 4 of this Article in one of the following cases:

a) The petition is sent on time or insufficiently, with improper contents, as prescribed in Clause 4 of this Article;

b) At the time of petition, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of the ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter.

c) The issue of recommendations does not fall under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;

d) In case the convener of the General Meeting of Shareholders rejects the proposal specified in Clause 4 of this Article, at least 02 working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, he must reply in writing and clearly state the reason.

e) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposals specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, and at the same time post the contents of the proposals and meeting documents related to this proposal on the Company's website for shareholders to monitor and consider. except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the program and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents more than fifty percent (50%) of the total votes.

2. In case the first meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total votes.

3. In case the second meeting is not eligible to be held as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date of the intended second meeting. The third General Meeting of Shareholders is conducted regardless of the total number of votes cast by shareholders attending the meeting.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Company must carry out the procedures for registering shareholders and must carry out the registration until all shareholders who have the right to attend the meeting are present to register in the following order:

a) When registering shareholders, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative the right to vote for a voting card and/or ballot paper, election ballot (if any) or login information to the electronic voting system (if applicable by the Company) on which the registration number is inscribed, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the content of the program. The voting is conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. At the Congress, the number of votes in favor of the resolution is collected first, the number of votes against the resolution is collected later, and finally the total number of votes in favor or disapproval is counted to decide. The results of the vote counting were announced by the Chairman just before the end of the meeting. The congress shall elect persons responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the request of the chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the request of the Chairman of the meeting.

b) Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations or authorized persons who come after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the general meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the meeting to allow shareholders to be late for registration and the validity of the previously voted contents remains unchanged.

2. The election of chairpersons, secretaries and vote counting committees is prescribed as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall preside over or authorize another member of the Board of Directors to preside over the meeting of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case the chairperson cannot be elected, the member of the Board of Directors with the highest position shall direct the General Meeting of Shareholders to elect

the chairperson of the meeting from among the attendees and the person with the highest vote to chair the meeting.

b) Except for the case specified at Point a of this Clause, the person who convenes the meeting of the General Meeting of Shareholders shall preside over the meeting of the General Meeting of Shareholders shall elect the chairperson of the meeting and the person with the highest vote shall be appointed as the chairman of the meeting.

c) The chairman shall appoint one or several persons to act as the secretary of the meeting;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the vote counting committee at the request of the chairman of the meeting.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The program must clearly and in detail determine the time for each issue in the content of the meeting agenda.

4. The Chairman of the General Meeting has the right to take necessary and reasonable measures to administer the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved program and reflecting the wishes of the majority of the participants.

a) Arrangement of seats at the meeting place of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure the safety of everyone present at the meeting places;

c) Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the general meeting.

The convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. Applicable measures may be to issue an entry permit or use other forms of electives.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the content of the program. The voting is conducted by voting in favor, disapproval and no opinion. The results of the vote counting were announced by the chairman just before the end of the meeting.

6. Shareholders or authorized persons attending the meeting after the meeting has opened are still registered and have the right to participate in voting immediately after registration; In this case, the validity of the previously voted contents does not change.

7. The convener or chairman of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Require all attendees to submit to inspections or other lawful and reasonable security measures;

b) Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expel those who do not comply with the executive authority of the chairman, deliberately disrupt the order, prevent the normal progress of the meeting, or fail to comply with the requirements for security checks from the General Meeting of Shareholders.

8. The Chairman has the right to postpone the meeting of the General Meeting of Shareholders that has a sufficient number of people registered to attend the meeting not more than 03 working days from the date the meeting is scheduled to open and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a) The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;

b) The means of communication at the meeting venue do not ensure the participation, discussion and voting of shareholders attending the meeting;

c) There are people attending the meeting to obstruct or disrupt the order, risking making the meeting not conducted fairly and legally.

9. In case the chairperson postpones or suspends the meeting of the General Meeting of Shareholders in contravention of the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the participants to replace the chairperson to administer the meeting until the end; all resolutions passed at such meeting shall take effect.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote in the form of electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved

1. A resolution on the following contents shall be approved if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting or more than fifty percent (50%) of the total number of votes of shareholders with the right to vote in favor (in case of collecting shareholders' opinions in writing). except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises, the specific ratio shall be prescribed by the company's charter:

a) Amending and supplementing the Company's Charter;

b) Type of shares and total number of shares of each type;

c) Change of business lines, professions and fields;

d) Changes in the organizational structure of the Company's management;

e) Projects on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the company's latest financial statements, unless the company's charter stipulates other ratios or values;

f) Reorganization and dissolution of the Company;

g) Other issues are stipulated by the company's charter.

2. Resolutions shall be passed when they are approved by more than fifty percent (50%) of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting or more than fifty percent (50%) of the total votes of shareholders with the right to vote for approval (in case of collecting shareholders' opinions in writing), except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. The election of members of the Board of Directors must be carried out by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors and shareholders have the right to pool all or part of their total votes to one or several candidates. The winner of the election of members of the Board of Directors shall be determined according to the number of votes counted from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in this Charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria specified in the election regulations or the company's charter.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed equal to 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening meetings and adopting such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Competence and mode of collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Competence and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to approve the decision of the General Meeting of Shareholders when it deems it necessary for the interests of the company, except for the case specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises, but does not exclude 02 contents in this Clause as amendments, supplementing the contents of the company's charter; election, dismissal or dismissal of members of the Board of Directors, except for the case specified at Point a, Clause 4, Article 160 of the Law on Enterprises.

2. The Board of Directors must prepare the opinion poll, the draft Resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft Resolution

and send it to all shareholders with the right to vote at least 10 days before the deadline for sending the opinion poll back. Requirements and methods for sending opinion polls and enclosed documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion poll must contain the following principal contents:

a) Name, address of the head office, enterprise code;

b) Purpose of collecting opinions;

c) Full name, contact address, nationality, number of legal documents of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal papers of the organization, address of the head office of the shareholder being an organization or full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual, for representatives of shareholders being organizations; the number of shares of each type and the number of votes of shareholders;

d) Issues that need to be consulted for approval of decisions;

e) The voting plan includes approval, disapproval and no opinion on each issue.

f) The deadline for sending to the Company the answered opinion poll form;

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors;

4. Shareholders may send the answered opinion poll to the Company by mail, fax or email according to the following provisions:

a) In case of sending a letter, the replied opinion poll must be signed by the shareholder being an individual, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization. The opinion poll sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;

b) In case of sending fax or email, the opinion poll sent to the Company must be kept confidential until the time of counting votes;

c) Opinion polls sent to the Company after the time limit specified in the opinion poll or which have been opened in the case of sending letters and disclosed in case of sending faxes or emails are invalid. Opinion poll papers that are not sent back are considered votes not to participate in voting.

5. The Board of Directors counts votes and makes a record of vote counting in the presence of an independent member of the Board of Directors in the Audit Committee or of a shareholder who does not hold a management position of the Company. The vote counting record must contain the following principal contents:

a) Name, address of the head office, enterprise code;

b) Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;

c) The number of shareholders with the total number of votes that participated in voting, distinguishing the number of valid votes and the number of invalid votes and the method of sending votes, enclosed with an appendix to the list of shareholders participating in voting;

d) The total number of votes in favor, disapproval and no opinion on each issue;

e) The issue was passed and the vote rate passed accordingly;

f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting records; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the end of the vote counting. The submission of the vote counting minutes and resolutions can be replaced by posting on the Company's website within 24 hours from the time of the end of vote counting.

7. The opinion poll that has been answered, the vote counting record, the resolution that has been passed and the relevant documents sent together with the opinion poll must be kept at the head office of the Company.

8. A resolution shall be adopted in the form of a written shareholder opinion if it is approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders with voting rights and is as valid as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and kept in other electronic forms. The record must be made in Vietnamese, may be made in a foreign language and contain the following principal contents:

a) Name, address of the head office, enterprise code;

b) Time and place of the General Meeting of Shareholders;

c) Agenda and contents of the meeting;

d) Full name of the chairman and secretary;

e) Summary of the meeting's developments and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;

f) The number of shareholders and the total number of votes of shareholders attending the meeting, the appendix to the list of shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g) The total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid and invalid, approving, disapproving and no opinions; the proportion of the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h) The issues that were passed and the corresponding percentage of votes voted for approval;

i) Full name, name and signature of the chairman and clerk. In case the chairperson or secretary refuses to sign the minutes of the meeting, this record shall take effect if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains all the contents specified in this Clause. The minutes of the meeting clearly state the refusal of the chairman or secretary to sign the minutes of the meeting.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be made and approved before the end of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting or other persons who sign the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in the contents of the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the contents of the minutes in Vietnamese shall take effect.

4. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, Appendix to the list of shareholders registered to attend the meeting together with the signatures of shareholders, written authorization to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and relevant documents enclosed with the notice of invitation to the meeting. Information must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the market securities and must be kept at the Company's head office.

Article 24. Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results for consultation of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises may request the Court or Arbitrator to consider, annulment of decisions of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings and issuing decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter;

2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

Article 25. Effect of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions of the General Meeting of Shareholders take effect from the date of adoption or from the effective time stated in such resolution.

2. In case a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitrator to annul the resolutions of the General Meeting of Shareholders under the provisions of Article 24 of this Charter, such resolutions shall remain effective until the Court or Arbitrator issues other decisions. except for the case of application of provisional emergency measures under decisions of competent agencies.

Chapter VII

BOARD

Article 26. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In the event that a candidate for the Board of Directors has been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have commit in writing to the truthfulness and accuracy of personal information disclosed and must commit to perform tasks honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board candidate published includes:

a) Full name, date of birth;

b) Professional qualifications;

c) Work process;

d) Other managerial titles (including the title of the Board of Directors of other companies);

e) Interests related to the Company and its related parties;

f) Other information (if any) as prescribed in the company's charter;

g) The company shall be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other management positions and interests related to the company of the candidate of the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors at the following rates:

Shareholders or groups of shareholders holding between 5% and less than 10% of the total ordinary shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% may

nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 60% shall be nominated for a maximum of five (05) candidates; from 60% to less than 70% shall be nominated for a maximum of six (06) candidates; from 70% to less than 80% may nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% are nominated for a maximum of eight (08) candidates.

3. In case the number of candidates approved by the Board of Directors for nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organizations to nominate as prescribed in the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and Operation Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with law.

4. Members of the Board of Directors must meet the criteria and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Internal Regulations on corporate governance.

Article 27. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is 05 people.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term of office, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the work.

3. The structure of members of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of the Company must ensure the balance of expertise and experience in the fields of corporate governance, finance, law and business activities of the Company; at the same time, ensure the balance between executive members and non-executive members in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

a) The number of non-executive members of the Company's Board of Directors must meet the following regulations:

- There is at least 01 non-executive member in case the company has the number of members of the Board of Directors from 03 to 05 members;

- There are at least 02 non-executive members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 06 to 08 members;

There are at least 03 non-executive members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 09 to 11 members.

b) The total number of independent members of the Board of Directors must meet the following provisions:

- Having at least 01 independent member in case the company has the number of members of the Board of Directors from 03 to 05 members;

- Having at least 02 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 06 to 08 members;

- There are at least 03 independent members in case the company has the number of members of the Board of Directors from 09 to 11 members.

4. Members of the Board of Directors shall no longer be members of the Board of Directors in case of dismissal, dismissal or replacement by the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

During the period of dismissal, dismissal or replacement by the General Meeting of Shareholders, members of the Board of Directors shall be responsible for exercising their rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Company's Charter; at the same time, they are accountable at the request of the Board of Directors, the Audit Committee, competent agencies or shareholders in accordance with law, for cases where they still have full civil act capacity and are capable of performing their obligations.

Members of the Board of Directors are restricted from having the right to attend and vote at meetings of the Board of Directors and are not entitled to remuneration or other benefits from the time the Company receives information about one of the following cases:

- Members of the Board of Directors have limited civil act capacity, have lost their civil act capacity or have difficulties in cognition and control of acts;

- Members of the Board of Directors who are being examined for penal liability; temporarily detained; is serving a prison sentence; are serving administrative handling measures at compulsory detoxification establishments or compulsory education institutions; or being banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs;

- The Board of Directors shall decide to approve the receipt of the resignation/resignation of the members of the Board of Directors.

For cases where they are no longer able to perform their obligations, the explanation (if any) shall be made through their legal representatives or at the request of competent agencies as prescribed by law.

The application for resignation/resignation of a member of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market; The Board of Directors shall report to the nearest General

Meeting of Shareholders for consideration of dismissal, dismissal or replacement as prescribed.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 28. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the managing agency of the Company, which has the full right to decide and exercise the rights and obligations of the Company on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Accordingly, the Board of Directors has the following powers and obligations:

a) Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

b) Proposals on the types of shares and the total number of shares entitled to be offered for sale of each type;

c) Decision on sale of unsold shares within the number of shares entitled to be offered for sale of each type; decide to mobilize additional capital in other forms;

d) Deciding on the selling price of the company's shares and bonds;

e) Decision on share repurchase as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f) To decide on investment plans and investment projects within their competence and limits as prescribed by law;

g) Deciding on solutions for market development, marketing and technology;

h) Through contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements and contracts and transactions under the decision-making competence of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) To elect, dismiss and dismiss the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign contracts and terminate contracts for the General Director and other important managers prescribed by the company's charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Assembly shareholders in other companies, decide on the remuneration and other benefits of such persons;

j) Supervise and direct the General Director and other managers in running the Company's daily business;

k) To decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and the capital contribution and purchase of shares of other enterprises;

l) Approving programs and contents of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders or collecting opinions for the General Meeting of Shareholders to approve resolutions;

m) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n) Proposal for dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising in the course of business;

o) Proposing the reorganization and dissolution of the Company; request for bankruptcy of the Company;

p) Decision on promulgation of the Regulation on operation of the Board of Directors, Internal Regulation on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision on promulgation of the Regulation on operation of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulation on information disclosure of the Company;

q) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and this Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders the results of the Board of Directors' activities as prescribed in Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities. Accordingly: The report of the Board of Directors on the governance and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors must ensure the following contents:

a) Report of the Board of Directors on the company's governance;

b) The performance of the Board of Directors includes a summary of meetings and Resolutions/Decisions of the Board of Directors;

c) Results of activities of each member of the Board of Directors;

d) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Board of Directors and each member of the Board of Directors; salaries of the General Director and other managers;

e) Reports on transactions between companies, subsidiaries, companies controlled by public companies with more than 50% or more of charter capital with members of the Board of Directors and related persons of such members; transactions between companies and companies in which members of the Board of

Directors are founding members or managers of enterprises in the last 03 years before the time of transaction;

f) Activities of independent members of the Board of Directors and results of each independent member's assessment of the activities of the Board of Directors;

g) Activities of the Audit Committee under the Board of Directors;

h) Activities of other subcommittees of the Board of Directors (if any);

i) Supervision results for the General Director and other executives;

j) Future plans.

k) Other contents (if any).

4. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinate employees and representative executives to handle the work on behalf of the Company.

Article 29. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and reward members of the Board of Directors according to business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. The work remuneration is calculated according to the number of working days required to complete the tasks of the members of the Board of Directors and the remuneration level per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of unanimity. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. This remuneration shall be divided among the members of the Board of Directors as agreed upon in the Board of Directors or divided equally in case of failure to reach an agreement.

3. A member of the Board of Directors who holds an executive position or a member of the Board of Directors who performs other tasks outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum of remuneration on a case-by-case basis. salaries, commissions, profit percentages or in other forms as decided by the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors works full-time at the Company as assigned by the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors is entitled to receive salaries and other benefits of employees in accordance with relevant laws and internal regulations and regulations of the Company.

4. Members of the Board of Directors are entitled to be paid all travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders. Board of Directors.

5. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, expressed as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

6. Members of the Board of Directors may purchase liability insurance by the Company after the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liabilities of the Board of Directors members related to violations of the law and the company's Charter.

Article 30. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed or dismissed from office by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently serve as the General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Formulate programs and plans for activities of the Board of Directors;

b) Prepare programs, contents and documents for the meeting; convening, presiding over and presiding over meetings of the Board of Directors;

c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Supervising the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

e) Chairman of the General Meeting of Shareholders;

f) Other rights and duties as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter and the Company's internal regulations.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a letter of resignation or is dismissed or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the letter of resignation or dismissal or dismissal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles specified in the company's charter. In case no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative-handling measure at a compulsory detoxification establishment, compulsory education institution, escapes from his/her place of residence, is restricted or loses his/her civil act capacity, have difficulties in cognition, control of behavior, are banned by the Court

from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle that the majority of the remaining members approve until a new decision of the Board of Directors is issued.

6. When deeming it necessary, the Board of Directors shall decide to appoint the Company Secretary. The Board of Directors may also appoint one or more Assistant Company Secretaries from time to time. The Board of Directors may dismiss or dismiss the Company Secretary when necessary but not contrary to the current provisions of labor laws. The company secretary has the following rights and obligations:

a) Assisting in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; recording meeting minutes;

b) Assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) Assist the Board of Directors in applying and implementing the principles of corporate governance;

d) Assisting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; compliance with the obligation to provide information, publicize information and administrative procedures;

dd) Other rights and obligations as prescribed in the company's charter.

Article 31. Board Meetings

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the end of the election of such Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case more than one (01) member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall elect on the principle of majority to elect one (01) of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of the General Director or at least five (05) other executives;

b) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

c) There is a proposal of ~~an independent member~~ of the Board of Directors.

4. The proposal specified in Clause 3, Article 30 of this Charter must be made in writing, clearly stating the purposes and issues to be discussed and decided under the competence of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receipt of the proposal specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors at the request of the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the Company; the proposer has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairman of the Board of Directors or the convener of the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least three (03) working days before the date of the meeting. The notice of invitation to the meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues discussed and decided. The notice of invitation to the meeting must be enclosed with the documents used at the meeting and the voting slips of the members.

The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the Company's Charter and ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. A meeting of the Board of Directors shall be held when three-quarters (3/4) or more of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened under the provisions of this Clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it may be convened for the second time within seven (07) days from the date of the intended first meeting. In this case, the second convened meeting shall be held if more than half (1/2) of the members of the Board of Directors attend the meeting.

8. Members of the Board of Directors are considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Authorize other persons to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 10 of this Article;

c) Attend and vote through online conferences, electronic voting or other electronic forms;

d) Send voting ballots to the meeting by mail, fax, email;

e) Sending voting slips by other means as prescribed in the Company's Charter.

9. In case of sending votes to the meeting by mail, the votes must be contained in sealed envelopes and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (01) hour before the opening. Voting ballots are only open in the presence of all attendees.

10. Members must attend all Board meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of members of the Board of Directors.

11. A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference between members of the Board of Directors when all or several members are in different locations provided that each member participating in the meeting can:

a) Listen to each other member of the Board of Directors who participate in the meeting;

b) Address to all other participants simultaneously. Discussions between members may be conducted directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors who participates in such a meeting is deemed to be present at such meeting. The place of the meeting held under this regulation is the place where the most members of the Board of Directors are present, or the place where the Chairman of the meeting is present.

Resolutions adopted in the form of telephone meetings or online conferences shall be held and conducted in a duly manner, taking effect immediately at the end of the meeting but must be affirmed by signatures in the minutes or votes of all members of the Board of Directors attending the meeting or the minutes of the meeting must be issued by all members The Board of Directors confirms via the email address that the member has registered with the Company.

12. Vote.

a) Except for the provisions at Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or an authorized person as prescribed in Clause 11 of this Article who attends the meeting of the Board of Directors as an individual shall have one (01) vote.

b) A member of the Board of Directors may not vote on contracts, transactions or proposals in which such member or persons related to such member have interests and such interests conflict or may conflict with the interests of the Company. Board members will not be included in the minimum attendance rate to be able to hold a Board meeting on decisions that the member does not have the right to vote on.

c) According to the provisions of Point d of this Clause, when an issue arises at a meeting of the Board of Directors related to the level of interests of a member of the Board of Directors or related to the voting rights of a member of the Board of Directors but such issues are not resolved by voluntarily waiving the voting rights of a member of the Board of Directors jointly such arising issues will be forwarded to the Chairman of the meeting and the Chairman's decision related to this matter shall be valid as the final decision, unless the nature or scope of interests of the relevant members of the Board of Directors has not been fully announced.

d) Members of the Board of Directors who benefit from a contract specified at Points a and b, Clause 6, Article 43 of this Charter shall be deemed to have significant interests in such contract.

13. Disclosure of Benefits: A Board member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been entered into or is about to be concluded with the Company and knows that he or she has an interest in it, is responsible for disclosing this interest at the first meeting of the Board discussing the conclusion of the contract or assignment this epidemic. In case a member of the Board of Directors does not know that he or she and related persons have interests at the time the contract or transaction is signed with the Company, such member of the Board of Directors must publicize the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member knows that he or she has interests or will have benefits in the above transaction or contract

14. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if they are approved by the majority (over 50%) of the members attending the meeting. In case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Resolutions in the form of collecting written opinions shall be adopted on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote. This resolution has the same effect and validity as the resolution adopted at the meeting of the Board of Directors.

15. Board meetings must be recorded and may be recorded, recorded and kept in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese and may be made in foreign languages, including the main contents as prescribed in Article 158 of the Law on Enterprises 2020 and the Regulation on operation of the Board of Directors.

In case the chairperson or person taking the minutes refuses to sign the minutes of the meeting but if all other members of the Board of Directors attend and agree to approve the minutes of the meeting and have all the contents as prescribed at Points a, b, c, d, dd, e, etc g and h, Clause 1, Article 158 of the Law on Enterprises 2020, this record takes effect. The minutes of the meeting clearly state that the chairperson and the person taking the minutes of the minutes refuse to sign the minutes of the meeting. The signatories of the minutes of the meeting shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the contents of the minutes of the meeting of the Board of Directors. The chairperson and the person taking the minutes shall take personal responsibility for the damage caused to the enterprise due to the refusal to sign the minutes of the meeting in accordance with the provisions of this Law, the company's charter and relevant laws.

The chairperson, the person taking the minutes and the signatories of the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the meeting of the Board of Directors.

The minutes of the Board of Directors meeting and the documents used in the meeting must be kept at the company's head office.

Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in the content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the contents of the minutes in Vietnamese shall apply.

Article 32. Subcommittees of the Board of Directors

The Board of Directors may establish one or more subordinate subcommittees. The specific number of members of each sub-committee shall be decided by the Board of Directors but must ensure that there are at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members. Each sub-committee must have at least one (01) independent member of the Board of Directors or one (01) non-executive member of the Board of Directors and one of these members shall be appointed as the Head of the Subcommittee under the decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote to approve it at the meeting of the subcommittee.

Article 33. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the company secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises 2020.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related affairs between the Company and shareholders;

b) Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;

c) Advising on the procedures of meetings;

d) Attend meetings;

e) Advising on procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

f) Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;

g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities.

h) Acting as a point of contact with relevant stakeholders;

i) Confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the company's Charter;

j) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

Chapter VIII

GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Article 34. Organization of the management apparatus

The company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business of the Company. The company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other Executive titles according to the needs of management and administration in each period.

Article 35. Company Executive

1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountants appointed by the Board of Directors.

~~2.~~ Other executives are middle-level managers appointed by the General Director in numbers and standards in accordance with the Company's management structure and regulations.

3. The General Director is paid salary and bonuses. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

4. The executive's salary shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, which shall be expressed as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 36. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person to be the General Director.

2. The General Director is the person who runs the day-to-day business of the Company; subject to the supervision of the Board of Directors; take responsibility before the Board of Directors and law for the performance of their assigned rights and obligations.

3. The term of office of the General Director shall not exceed 5 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may expire

based on the provisions of the labor contract. The General Director must meet the following criteria and conditions :

a) Having full civil act capacity;

b) Not being banned from managing the enterprise as prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises 2020;

c) Having professional qualifications and experience in business administration or in the field of production and business activities of the Company;

d) Satisfying other criteria and conditions as prescribed by relevant laws and the Company's Charter.

4. Based on the needs of management and administration in each period, the Board of Directors shall specify the criteria, conditions and processes for selection, appointment, dismissal and evaluation of the General Director in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

5. The General Director has the following rights and obligations:

a) Deciding on matters related to the Company's day-to-day business that does not fall under the jurisdiction of the Board of Directors;

b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

c) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan approved by the Company's Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

d) Proposing the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;

e) Appointment, dismissal and dismissal of managerial positions in the Company, except for those under the competence of the Board of Directors;

f) Signing contracts in the name of the Company, except for cases under the jurisdiction of the Board of Directors;

g) Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointing authority of the General Director;

h) Labor recruitment;

i) Propose a plan to use profits, pay dividends or handle losses in business;

j) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, resolutions and decisions of the Board of Directors and labor contracts signed by the General Director with the Company under decisions of the Board of Directors;

k) Annually, the General Director must submit to the Board of Directors for approval the detailed business plan for the next fiscal year;

l) Propose measures to improve the operation and management of the Company;

m) Perform all other activities in accordance with the provisions of this Charter and the Company's regulations, resolutions of the Board of Directors, labor contracts of the General Director and law;

n) The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and powers and must report when requested.

6. Dismissal or dismissal: The General Director of the Company shall be dismissed or dismissed in the following cases:

a) Failing to meet the criteria and conditions for working as General Director as prescribed in Clauses 3 and 4 of this Article;

b) Having a written resignation;

c) The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote at the meeting approve and appoint a new General Director to replace him.

Chapter IX

AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 37. Nomination and nomination of members of the Audit Committee

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.

2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 38. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee has 02 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operation and do not fall into the following cases:

a) Working in the accounting and finance department of the Company;

b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements in the previous 03 consecutive years.

3. The Chairman of the Audit Committee must have a university diploma or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, and business administration.

Article 39. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations specified in Article 161 of the Law on Enterprises, the company's charter and the following rights and obligations:

1. Have the right to access documents related to the Company's operations, communicate with other members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant and other managers to collect information for the operation of the Audit Committee.

2. Have the right to request representatives of approved audit organizations to attend and answer issues related to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. Use legal consultancy, accounting or other external consultancy services when necessary.

4. Formulate and submit to the Board of Directors policies on risk detection and management; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.

5. Make a written report and send it to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, the General Director and other managers fail to fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter.

6. Formulate the Operation Regulation of the Audit Committee and submit it to the Board of Directors for approval.

7. Directly direct, administer and supervise the activities of the Company's Internal Audit Department.

Article 40. Audit Committee Meetings

1. The Audit Committee must meet at least 02 times in a year. The minutes of the meeting must be made in detail, clearly and must be kept in full. The recordkeeper and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.

2. The Audit Committee approves the decision by voting at the meeting, collecting opinions in writing or other forms as prescribed. Each member of the Audit Committee has one vote. Unless otherwise stipulated in a higher ratio, the decision of the Audit Committee shall be approved if it is approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Article 41. Report on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting activities at the annual General Meeting of Shareholders.

2. The report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:

a) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed in the Law on Enterprises and the company's charter;

b) Summarizing the meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;

c) Supervision results of financial statements, operations, and financial situation of the Company;

d) A report on the evaluation of transactions between the Company, its subsidiaries and other companies in which the Company controls more than 50% or more of the charter capital and members of the Board of Directors, General Director, other executives of the enterprise and related persons of such subjects; transactions between companies and companies in which members of the Board of Directors, General Directors, and other executives of the enterprise are founding members or managers of the enterprise in the last 03 years before the time of transaction;

e) Results of the assessment of the Company's internal control and risk management system;

f) Supervision results for the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise;

g) The results of the evaluation of the coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director and shareholders.

h) Other contents (if any).

Chapter X

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Article 42. Responsibility for Caution

Members of the Board of Directors, General Directors and other executives shall be responsible for performing their duties, including those as members of committees and committees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.

Article 43. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives must publicize relevant interests in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and other legal provisions.

2. Members of the Board of Directors, General Directors, other executives and related persons of these members may only use the information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives are obliged to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries and other companies in which the Company controls more than 50% or more of the charter capital with such entity or related persons of such entity in accordance with law. For the above-mentioned transactions are approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that benefit such member or related persons of such members in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the company's charter.

5. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose inside information to others to carry out related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Directors, other executives and individuals and organizations related to these entities shall not be invalidated in the following cases:

a) For transactions with a value of less than or equal to twenty percent (20%) of the total value of assets recorded in the latest financial statements, important elements of the contract or transaction as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, The General Director and other executives have been reported to the Board of Directors; and approved by the Board of Directors by a majority of votes of members of the Board of Directors who have no related interests.

b) For transactions with a greater value (20%) or transactions resulting in a transaction value incurred within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements, the important contents of this transaction as well as the relationship and interests of members of the Board of Directors, General Director, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who have no related interests.

Article 44. Liability for Damage and Compensation

1. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities honestly and prudently, fail to fulfill their obligations with diligence and professional capacity shall be responsible for the damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are or may become a stakeholder in complaints, lawsuits, and prosecutions (including civil,

administrative and non-lawsuits filed by the Company) if such persons have been or are members of the Board of Directors, The General Director, other executive, employee or representative authorized by the Company who has or is performing the duties authorized by the Company acts in good faith, prudence, in the interest of the Company, on the basis of compliance with the law and without evidence confirming that such person has breached his or her responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and payables incurred in practice (including lawyer fees) when settling these cases within the framework of the law. The company may purchase insurance for these people to avoid the above liabilities.

Chapter XI

RIGHT TO LOOK UP COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 45. Right to look up books and records

1. Ordinary shareholders have the right to look up books and records, specifically as follows:

a) Ordinary shareholders have the right to consider, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of their inaccurate information; consider, lookup, extract or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders during working hours and at the Company's head office;

b) Shareholders or groups of shareholders owning five percent (05%) or more of the total ordinary shares have the right to consider, look up and extract minutes and resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, contracts and transactions subject to the Board of Directors and other documents. except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company during working hours and at the Company's head office.

The lookup, extraction or copying of the above-mentioned documents shall be carried out in accordance with the order, procedures and process of providing information specified by the Company in the Internal Regulations on corporate governance and relevant internal regulations.

The Company has the right to refuse to provide or restrict access to information and documents within the scope of trade secrets and business secrets of the Company in accordance with the provisions of Article 1 of this Charter and the Company's internal regulations on information security.

2. In case the authorized representative of the shareholder and the group of shareholders requests to look up the books and records, the power of attorney of the shareholder and the group of shareholders that such person represents or a notarized copy of this power of attorney must be enclosed.

3. Members of the Board of Directors, the General Director and other executives have the right to search the register of shareholders of the Company, the list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions provided that such information is kept confidential.

The above-mentioned individuals are responsible for using the information for the right purposes for the management and administration of the Company, not to disclose information within the scope of trade secrets, business secrets or internal confidential information of the Company to organizations, the individual has no authority.

4. The company must keep this Charter and the amendments and supplements to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving the ownership of assets, the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the place where these documents are stored.

The management, storage, exploitation and provision of the Company's records and documents must ensure compliance with the provisions of law, the Company's Charter and the Company's internal regulations, record management and information confidentiality.

5. The company's charter must be published on the Company's website.

In addition to the Charter, the Company shall publish and provide information related to corporate governance, financial statements and other information in accordance with the law on securities and securities market on the Company's website and means of information disclosure as prescribed.

Chapter XII

GRASSROOTS ORGANIZATION OF THE PARTY, EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 46. Grassroots organization of the Party – Trade Union

Organizations: The Communist Party of Vietnam, Trade Unions and Companies operating under the Constitution and laws of the Socialist Republic of Vietnam and the Charter of such organizations.

The Company respects and creates conditions for the above organizations to operate in accordance with their functions, tasks and charters.

1. Grassroots organization of the Party

a) The Company's Party grassroots organization is a political organization, directly leading the company's Trade Union. The grassroots organization of the

Party and the company participates in activities and is under the direct direction of the superior Party Committee;

b) The activities of the company's grassroots organization must strictly comply with the provisions of current law, comply with the Party Charter and resolutions of the Party at all levels; be facilitated by the Company in daily life;

c) The grassroots organization of the Party and the company shall have the following responsibilities and powers:

- Perform political tasks in accordance with the provisions of the Party Charter and other tasks applicable to grassroots Party organizations in enterprises outside the state sector.

- Request the Board of Directors of the company and the General Director of the Company to strictly comply with current laws.

- Disseminate the Party's guidelines and policies to each employee in the Company.

- Fostering and introducing the Company's managers and employees to become elite Party members, capable of meeting the work requirements as well as the development of the Company, meeting the requirements of industrialization and modernization of the country.

Article 47. Employees and Trade Unions

1. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, termination of employees, salaries, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and business executives.

2. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relations with trade union organizations in accordance with the standards, best management practices and policies, practices and policies specified in this Charter. the Company's regulations and applicable laws.

Chapter XIII

PROFIT DISTRIBUTION

Article 48. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payment level and the form of annual dividend payment from the Company's retained profits.

2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a type of stock.

3. The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of dividends in whole or in part in shares and the Board of Directors is the agency that implements this decision.

4. In case dividends or other amounts related to a stock are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese dong. Payments can be made directly or through banks on the basis of bank account details provided by shareholders. In case the Company has transferred the money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the money transferred by the Company to this shareholder. The payment of dividends for stocks listed/registered for trading at the Stock Exchange may be conducted through the securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors approves resolutions and decisions to determine a specific date to finalize the list of shareholders. Pursuant to that date, those who register as shareholders or owners of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, receive notices or other documents.

6. Fund appropriation: The appropriation of funds shall be carried out in accordance with the provisions of current law and the Resolution of the General Meeting of Shareholders of the Company after the Company fulfills its financial obligations to the state.

7. Other matters related to profit distribution shall comply with the provisions of current law.

Chapter XIV

BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 49. Bank Account

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Subject to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open an offshore bank account in accordance with the provisions of the law.

3. The Company will conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese currency or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

Article 50. Fiscal Year

The Company's fiscal year starts on January 1 of each year and ends on December 31 of each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Certificate of Business Registration and ends on December 31 of that year.

Article 51. Accounting regime

1. The accounting regime used by the Company is the Vietnam Accounting System (VAS) or another accounting regime approved by the Ministry of Finance .

2. The company prepares accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and must be sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The company uses the accounting currency of Vietnam dong. In case the company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the currency unit in accounting, take responsibility for such choice before law and notify it to the direct tax administration agency.

Chapter XV

FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 52. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The company must prepare annual financial statements and annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The company announces the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submits them to the competent state agency.

2. Annual financial statements must include all reports, appendices and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statement must reflect honestly and objectively the situation of the Company's activities.

3. The company must prepare and publish reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to competent state agencies.

Article 53. Annual Report

The company must prepare and publish an annual report in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.

Article 54. Obligations and contents of information disclosure

1. Obligation to disclose information

a. The company must disclose periodic and irregular information in accordance with the law on information disclosure on the securities market or at the request of the competent management agency in a complete, timely and accurate manner.

b. The Company discloses information on the following means:

- Website of the Company: www.c32.vn;

- Information disclosure system of the State Securities Commission; Ho Chi Minh City Stock Exchange, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;

- Other mass media as prescribed by law.

2. Contents of information disclosure

a. The Company discloses information related to the Company's business activities, including:

- Periodic disclosure of information on financial statements, and other reports as prescribed by law;

- Disclosure of extraordinary information when events subject to disclosure of extraordinary information arise as prescribed by law;

- Disclosure of information at the request of competent management agencies.

b. The Company discloses information related to the Company's governance and annual reports in accordance with the law.

Article 55. Disclosure Person

The disclosure of information must be carried out by the Company's legal representative or the Company's authorized person to disclose information. The legal representative of the Company shall be responsible for the content of information disclosed by the authorized person.

Chapter XVI

CORPORATE AUDIT

Article 56. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve the list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these units to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors administration.

2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. Independent auditors who audit the Company's financial statements are entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the General Meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements. ty.

Chapter XVII

SEALS

Article 57. Seal

1. A seal includes a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of seals of the Company, its branches and representative offices

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage seals in accordance with current law.

Chapter XVIII

TERMINATION AND LIQUIDATION

Article 58. Dissolution of the Company

1. The company may be dissolved in the following cases:

a) Termination of the operation term stated in the company's charter without a decision on extension;

b) According to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders;

c) The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided for by the Law on Tax Administration;

d) Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the company ahead of time (including the extended time limit) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by a competent agency as prescribed.

Article 59. Extension of Operation

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the end of the operation term so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the request of the Board of Directors.

2. The operation duration shall be extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders approves.

Article 60. Liquidation

1. At least six (06) months before the end of the Company's operation term or after the decision to dissolve the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, of which two members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The liquidation board prepares its operating regulations. Liquidation Board members can be selected from among the Company's employees or independent experts. All liquidation-related expenses will be preferentially paid by the Company before the Company's other liabilities.

2. The liquidation board shall have to report to the business registration authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. Since that time, the Liquidation Board has represented the Company in all matters

related to the liquidation of the Company before the Courts and administrative authorities.

3. The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a) Liquidation expenses;

b) Salary arrears, severance allowances, social insurance and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contract;

c) Tax debts;

d) Other liabilities of the Company;

e) The remainder after all debts have been paid from Point a to Point d This shall be divided among the shareholders. Preferred shares are prioritized for prepayment.

Chapter XIX

INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 61. Internal Dispute Resolution

1. In case of disputes and complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, other legal provisions, the company's Charter, the provisions between:

a) Shareholders with the Company;

b) Shareholders with the Board of Directors, the Chief Executive Officer or other executives.

The parties involved try to resolve that dispute through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall assume the prime responsibility for settling the dispute and request each party to present information related to the dispute within seven (07) working days from the date the dispute arises. In case the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Board of Directors to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case a conciliation decision is not reached within six (06) weeks from the start of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to arbitration or a competent court.

3. The parties bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. The payment of the Court's expenses shall be made in accordance with the Court's judgment.

Chapter XX

SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 62. Amendments and supplements to the Company's Charter

1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case the laws related to the operation of the Company have not been mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions different from the provisions in this Charter, such provisions shall apply to govern the operation of the Company.

Chapter XXI

EFFECTIVE DATE

Article 63. Effective Date

~~1.~~ This Charter consists of twenty-one (XXI) chapters, 59 Articles unanimously approved by the Annual General Meeting of Shareholders of 3-2 Investment and Construction Joint Stock Company on April 21, 2026 and jointly approves the full validity of this Charter.

2. This Charter shall be made in 05 copies, of equal validity and must be kept at the Company's head office.

3. This Charter is unique and official of the Company.

4. Copies or extracts of the company's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

Ho Chi Minh City, April 21, 2026

GENERAL DIRECTOR

TABLE OF CONTENTS

Chapter I 1
DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER 1
Article 1. Explanation of terms 1
Chapter II 4
NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE WITH OPERATION DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY 4
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the company 4
Article 3. Legal representative of the Company 4
Chapter III 5
OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY 5
Article 4. Objectives of the Company 5
Article 5. Business Scope and Activities of the Company 9
Chapter IV 9
CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS 9
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders 9
Article 7. Testimony GET Stocks 10
Article 8. Other securities certificates 10
Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company. 10
Article 9. Transfer of shares 10
Article 10. Share Recovery 11
Chapter V 11
ORGANIZATIONAL AND MANAGEMENT STRUCTURE TREATMENT AND CONTROL 11
Article 11. Organizational structure control and control 11
SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 12
Article 12. Shareholders' rights 12
Article 13. Obligations of shareholders 15
Article 14. General Meeting of Shareholders 15
Article 15. Rights and duties of the General Meeting of Shareholders 17
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders 19
Article 17. Change permissions 20
Article 18. Convening meetings, meeting agendas and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders 21
Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders 23
Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders 24

Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved 26

Article 22. Competence and mode of collecting shareholders' opinions in writing to approve the Resolution of the General Meeting of Shareholders 27

Article 23. Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders 29

Article 24. Request to cancel the decision of the General Meeting of Shareholders 30

Chapter VII 31

BOARD 31

Article 26. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors 31

Article 27. Composition and term of office of members of the Board of Directors 32

Article 28. Powers and obligations of the Board of Directors 34

Article 29. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors 36

Article 30. Chairman of the Board of Directors 37

Article 31. Board Meetings 38

Article 32. Subcommittees of the Board of Directors 42

The Board of Directors may establish one or more subordinate subcommittees. The specific number of members of each sub-committee shall be decided by the Board of Directors but must ensure that there are at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members. Each sub-committee must have at least one (01) independent member of the Board of Directors or one (01) non-executive member of the Board of Directors and one of these members shall be appointed as the Head of the Subcommittee under the decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote to approve it at the meeting of the subcommittee. 42

Article 33. Person in charge of corporate governance 42

Chapter VIII 43

GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES 43

Article 34. Organizational apparatus Management 43

Article 35. Company Executive 43

Article 36. Appointment, dismissal, Duties and powers of the General Director 43

Chapter IX 45

AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS 45

Article 37. Nomination and nomination of members of the Audit Committee 45

Article 38. Composition of the Audit Committee 45

Article 39. Rights and obligations of the Audit Committee 46

Article 40. Audit Committee Meetings 46

Article 41. Report on the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the meeting General Meeting of Shareholders Annual 46

Chapter X 47

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES 47

Article 42. Responsibility for Caution 47
Article 43. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest 47
Article 44. Liability for Damage and Compensation 48
Chapter XI 49
RIGHT TO LOOK UP COMPANY BOOKS AND RECORDS 49
Article 45. Right to look up books and records 49
Chapter XII 50
ORGANIZATION FACILITIES PARTY, ... 50
EMPLOYEES AND TRADE UNIONS 50
Article 46. Organization Base Party – Trade Union 50
Article 47. Employees and Trade Unions 51
Chapter XIII 51
FECES MIXING PROFIT 51
Article 48. Profit distribution 51
Chapter XIV 52
BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR, AND MODES ACCOUNTING 52
Article 49. Bank Account 52
Article 50. Five talents Main 52
Article 51. Modes Accounting 52
Chapter XV 53
FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS 53
AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE 53
Article 52. Reporting Finance annual, semi-annual and quarterly 53
Article 53. Annual Report 53
Chapter XVI 54
CORPORATE AUDIT 54
Article 56. Audit 54
Chapter XVII 54
SEALS 54
Article 57. Seal 54
Chapter XVIII 55
TERMINATION AND LIQUIDATION 55
Article 58. Dissolution of the Company 55
Article 59. Extension of Operation 55
Article 60. Liquidation 55
Chapter XIX 56
INTERNAL DISPUTE RESOLUTION 56
Article 61. Internal Dispute Resolution 56

Chapter XX 56
SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER 56
Article 62. Amendments and supplements to the Company's Charter 56
Chapter XXI 57
EFFECTIVE DATE 57
Article 63. Effective Date 57